

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

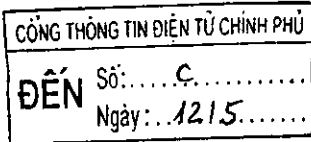
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2014/QĐ-UBND

Bến Tre, ngày 07 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trình tự, thủ tục xuất cảnh đối với
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 136/2007/NĐ-CP ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam; Nghị định số 65/2012/NĐ-CP ngày 06 tháng 9 năm 2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 136/2007/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

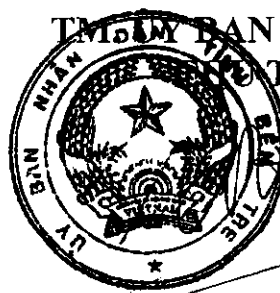
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự, thủ tục xuất cảnh đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 01/2009/QĐ-UBND ngày 21 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Các Bộ: Nội vụ, Ngoại giao (thay báo cáo);
- Website Chính phủ;
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp (để kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (thay báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành tỉnh;
- Các ban Đảng;
- MTTQ và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Báo Đồng Khởi, Đài PT và TH;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo (02 bản);
- Phòng Tiếp dân (để niêm yết);
- Website tỉnh, TTTH;
- Phòng NCTH, Ngoại vụ;
- Lưu: VT.



Võ Thành Hạo

QUY ĐỊNH

**Trình tự, thủ tục xuất cảnh đối với cán bộ, công chức, viên chức
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11 /2014/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5
năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định trình tự, thủ tục xuất cảnh đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

2. Cán bộ, công chức được quy định tại Luật Cán bộ, công chức; viên chức được quy định tại Luật viên chức do Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre quản lý theo phân cấp, cụ thể:

a) Cán bộ, công chức công tác tại các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, thành phố, huyện, xã, phường, thị trấn;

b) Viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh, thành phố, huyện đã được tuyển dụng hoặc hợp đồng làm việc không xác định thời hạn;

c) Nhân viên hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

d) Những người đang làm việc tại các hội có tính chất đặc thù thuộc chỉ tiêu biên chế được giao hoặc được hỗ trợ một phần kinh phí hoạt động đối với các chức danh chuyên trách của hội theo quy định;

3. Cán bộ, công chức, viên chức công tác tại các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, Công an, Bộ Chỉ huy quân sự, Bộ đội biên phòng, các đoàn thể cấp huyện, thành phố và các Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu.

Các đối tượng nêu trên, sau đây gọi chung là người xuất cảnh.

4. Quy định này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện theo Quyết định số 504-QĐ/TU ngày 02 tháng 11 năm 2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc ban hành Quy chế quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại).

Điều 2. Cán bộ, công chức, viên chức chưa được xuất cảnh nếu thuộc một trong những trường hợp theo quy định tại Điều 21 của Nghị định 136/2007/NĐ-CP

1. Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc có liên quan đến công tác điều tra tội phạm.
2. Đang có nghĩa vụ chấp hành bản án hình sự.
3. Đang có nghĩa vụ chấp hành bản án dân sự, kinh tế; đang chờ để giải quyết tranh chấp về dân sự, kinh tế.
4. Đang có nghĩa vụ chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nghĩa vụ nộp thuế và những nghĩa vụ khác về tài chính trừ trường hợp có đặt tiền, đặt tài sản hoặc có biện pháp bảo đảm khác để thực hiện nghĩa vụ đó.
5. Vì lý do ngăn chặn dịch bệnh nguy hiểm lây lan.
6. Vì lý do bảo vệ an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.
7. Có hành vi vi phạm hành chính về xuất nhập cảnh theo quy định của Chính phủ.

Điều 3. Điều kiện xem xét cử người xuất cảnh

Người xuất cảnh phải hội đủ các điều kiện sau đây:

1. Phải được thẩm định lịch sử chính trị bản thân theo quy định của Trung ương.
2. Được tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước mời và hỗ trợ 100% kinh phí chuyến đi. Nếu chỉ hỗ trợ một phần thì tùy theo mục đích, yêu cầu của từng trường hợp cụ thể do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 4. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức khi xuất cảnh

1. Chấp hành nghiêm túc đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và quy định của nước sở tại. Trong quan hệ giao tiếp với người nước ngoài phải tuyệt đối giữ bí mật, thể diện quốc gia, không làm phương hại đến lợi ích đất nước và an ninh quốc gia; không được mang tài liệu mật, tài liệu chưa được lưu hành của Đảng, Nhà nước ra nước ngoài nếu không được phép của cơ quan có thẩm quyền.
2. Thực hiện nghiêm chế độ bảo quản và sử dụng tài liệu mật; luôn đề cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa và đấu tranh với những hoạt động chia rẽ, lôi kéo, chống đối các thế lực thù địch, kịp thời phát hiện và báo cáo với trường đoàn hoặc thủ trưởng cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước sở tại về những âm mưu, thủ đoạn mua chuộc, móc nối, khống chế của các thế lực thù địch.
3. Khi đi nước ngoài về phải báo cáo đầy đủ, trung thực kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian ở nước ngoài cho thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý và cho lãnh đạo cơ quan ký quyết định cử đi chậm nhất là 05

ngày kể từ ngày kết thúc chuyến đi. Ủy ban nhân dân tỉnh khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài báo cáo đề xuất về những kinh nghiệm học hỏi được trong thời gian đi nước ngoài cũng như những giải pháp khả thi giúp phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 5. Nguyên tắc xét duyệt xuất cảnh

1. Mục đích của chuyến đi phải thiết thực, cần thiết cho công việc, kế hoạch rõ ràng, tránh trùng lặp với các đoàn đi trước, chi phí đúng quy định và tiết kiệm.

2. Trong một năm, mỗi cán bộ, công chức, viên chức chỉ được đi nước ngoài tối đa 02 lần, trừ trường hợp có nhu cầu đột xuất hoặc công việc thật cần thiết.

3. Không bố trí 02 cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo của một cơ quan, đơn vị cùng tham gia một đoàn đi nước ngoài.

4. Không dùng ngân sách Nhà nước để đi công tác nước ngoài, trừ những trường hợp đặc biệt, thật sự cần thiết do Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Người xuất cảnh đi tham quan, du lịch, thăm thân nhân ở nước ngoài phải tự túc kinh phí và báo cáo bằng văn bản với cấp ủy, thủ trưởng đơn vị về mục đích, địa điểm, thời gian chuyến đi.

Chương II

HỒ SƠ XUẤT CẢNH

Điều 6. Hồ sơ xuất cảnh về việc công

1. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị.

2. Phiếu lý lịch tự khai theo mẫu mật của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (nếu xuất cảnh lần đầu).

3. Văn bản mời của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nếu bằng tiếng nước ngoài thì phải được cơ quan chức năng dịch sang tiếng Việt.

4. Nếu người xuất cảnh là đảng viên thì gửi kèm ý kiến bằng văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp.

5. Lịch trình của chuyến đi (nếu có).

6. Các loại văn bản khác có liên quan (nếu có).

Điều 7. Hồ sơ xuất cảnh về việc riêng

1. Đơn xin xuất cảnh.

2. Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị.

3. Phiếu lý lịch tự khai theo mẫu mật của Ban Tổ chức Tỉnh ủy (nếu xuất cảnh lần đầu).

4. Nếu người xuất cảnh là đảng viên thì gửi kèm ý kiến bằng văn bản của cấp ủy, tổ chức đảng cùng cấp.

5. Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Chương III

QUY TRÌNH XÉT DUYỆT HỒ SƠ XUẤT CẢNH

Điều 8. Đối với người xuất cảnh về việc công

1. Trường hợp mới xuất cảnh lần đầu: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ xuất cảnh nêu tại Điều 6 của Quy định này đến Sở Nội vụ để kiểm tra (gửi 03 bộ), Sở Nội vụ soạn thảo văn bản (kèm hồ sơ), gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Công an tỉnh xem xét, cho ý kiến về tiêu chuẩn chính trị khi đi nước ngoài. Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Công an tỉnh, Sở Nội vụ dự thảo quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Trường hợp đã từng xuất cảnh: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ xuất cảnh nêu tại Điều 6 của Quy định này đến Sở Nội vụ để kiểm tra (gửi 03 bộ), Sở Nội vụ kiểm tra hồ sơ, dự thảo quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh).

Điều 9. Đối với người xuất cảnh về việc riêng

1. Trường hợp mới xuất cảnh lần đầu: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ xuất cảnh nêu tại Điều 7 của Quy định này đến Sở Nội vụ để kiểm tra (gửi 03 bộ), Sở Nội vụ soạn thảo văn bản (kèm hồ sơ), gửi Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Công an tỉnh xem xét, cho ý kiến về tiêu chuẩn chính trị khi đi nước ngoài. Sau khi có ý kiến bằng văn bản của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Công an tỉnh, Sở Nội vụ thông báo bằng văn bản đến cơ quan, đơn vị và cá nhân biết để thực hiện.

2. Trường hợp đã từng xuất cảnh: Người xuất cảnh lập hồ sơ xuất cảnh nêu tại Điều 7 của Quy định này gửi Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xét duyệt.

Điều 10. Thời hạn giải quyết hồ sơ xuất cảnh

1. Đối với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Chậm nhất là 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình của Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Đối với Sở Nội vụ: Thời hạn giải quyết là 05 ngày làm việc (đối với những trường hợp phức tạp thời gian giải quyết 07 ngày làm việc) kể từ khi Sở Nội vụ nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trường hợp xuất cảnh lần đầu hồ sơ phải gửi về Sở Nội vụ trước 10 ngày làm việc để phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Công an tỉnh cho ý kiến về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, công chức trước khi xuất cảnh.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN CÓ LIÊN QUAN

Điều 11. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử người xuất cảnh vì mục đích công vụ, như: đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, thực tập, khảo sát, học tập kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo.

2. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh khi xuất cảnh.

Điều 12. Sở Nội vụ

1. Có trách nhiệm hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về hồ sơ xuất cảnh.

2. Thẩm định hồ sơ xuất cảnh, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định cử người xuất cảnh ra nước ngoài vì mục đích công vụ, như: đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu, thực tập, khảo sát, học tập kinh nghiệm, hội nghị, hội thảo.

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Công an tỉnh để thẩm tra tiêu chuẩn chính trị trước khi xuất cảnh và báo cáo kết quả xuất cảnh hàng năm hoặc theo yêu cầu của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 13. Sở Tài chính

Thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và bố trí kinh phí cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi công tác nước ngoài theo kế hoạch hàng năm.

Điều 14. Công an tỉnh

Cho ý kiến thẩm tra tiêu chuẩn chính trị khi xuất cảnh, theo dõi việc xuất nhập cảnh của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định, kịp thời phát hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những trường hợp xuất cảnh trái quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

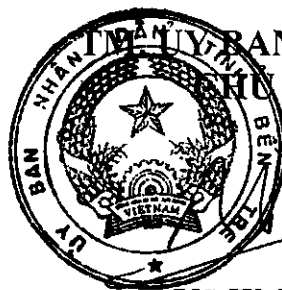
Điều 15. Các sở ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức, triển khai, thực hiện Quy định này và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc xuất cảnh của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý; có trách nhiệm bồi thường để thu nộp vào ngân sách đối với các trường hợp chi sai quy định của pháp luật.

Điều 16. Tổ chức, cá nhân khi phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về xuất cảnh, phải báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, để kịp thời chỉ đạo, xử lý. Nếu có hành vi vi phạm Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ sai phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh vào cuối tháng 12 hàng năm, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, báo cáo

Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh xuất cảnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh, kiến nghị về Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ, để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.



Võ Thành Hạo